NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG BIỆN PHÁP TU TỪ CÚ PHÁP TRONG "ANH XẨM" CỦA NGUYỄN CÔNG HOAN

PHẠM NGỌC HÀM* - PHẠM HỮU KHƯƠNG**

TÓM TẮT: Nguyễn Công Hoan là nhà văn hiện thực trào phúng nổi tiếng trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Một trong những nhân tố tạo nên thành công của ông là việc sử dụng các biện pháp tu từ, trong đó có tu từ cú pháp. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chọn phân tích hiệu quả vận dụng biện pháp tu từ cú pháp của Nguyễn Công Hoan qua truyện ngắn "Anh Xẩm", nhằm làm sáng tỏ vai trò của biện pháp tu từ này đối với việc thể hiện tư tưởng nội dung tác phẩm, góp phần khẳng định tài năng nghệ thuật của nhà văn cũng như giá trị của tu từ cú pháp trong giao tiếp ngôn ngữ.

TỪ KHÓA: tu từ cú pháp; Anh Xẩm; Nguyễn Công Hoan; hiệu quả; ngôn ngữ.
NHẬN BÀI: 12/04/2023. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/05/2024

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình giao tiếp, với sự sáng tạo không ngừng của người sử dụng, ngôn ngữ trở thành công cụ đắc lực, giúp cho việc truyền đạt thông tin, thể hiện tư tưởng tình cảm đạt hiệu quả cao. Hơn ai hết, nhà văn là lớp người đi tiên phong trong quá trình sáng tạo ngôn ngữ để làm nên những đứa con tinh thần - những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ trường tồn cùng thời gian, hình thành nên phong cách riêng của mình. Nguyễn Công Hoan là nhà văn hiện thực trào phúng nổi tiếng trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 với thành quả 200 truyện ngắn và gần 30 truyện dài, để lại cho đời sau như những trang tả thực về cuộc sống xã hội đầy ngang trái, thấm đẫm nước mắt. Một trong những nhân tố dẫn đến thành công của ông là việc sử dụng các biện pháp tu từ, trong đó có tu từ cú pháp. Với việc sử dụng các kiểu câu dài ngắn, câu độc từ (câu chỉ có một từ), phép điệp cú pháp…, tác phẩm của ông để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc ngay từ hình thức ngôn ngữ của tác phẩm, và từ đó suy ngẫm về những ẩn ý sâu xa sau hình thức ngôn ngữ đó. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chọn phân tích hiệu quả vận dụng biện pháp tu từ cú pháp của Nguyễn Công Hoan qua truyện ngắn "Anh Xẩm", nhằm làm sáng tỏ vai trò của biện pháp tu từ này đối với việc thể hiện tư tưởng nội dung tác phẩm, góp phần khẳng định tài năng nghệ thuật của nhà văn cũng như giá trị của tu từ cú pháp trong giao tiếp ngôn ngữ.

2. Đôi nét về tu từ cú pháp

Nói đến cú pháp là phải đề cập đến câu. Câu là đơn vị cơ bản tuân thủ các quy tắc ngữ pháp của mỗi một ngôn ngữ, cũng là đơn vị cơ bản trong giao tiếp ngôn ngữ. Để nâng cao hiệu quả biểu đạt, người ta không chỉ chú ý đến việc lựa chọn từ, ngữ, mà còn chú ý lựa chọn kiểu câu. Căn cứ vào ngữ cảnh, người nói hoặc viết có thể lựa chọn một trong nhiều kiểu câu để thể hiện tư tưởng tình cảm, để lại ấn tượng sâu sắc, gây hứng thú cho người nghe và người đọc. Việc sử dụng có hiệu quả kiểu câu nhằm nâng cao hiệu quả giao tiếp gọi là tu từ cú pháp. Lý Hùng Vĩ, Vũ Hiểu Bình cho rằng, Tu từ cú pháp còn gọi là tu từ kiểu câu là khái niệm dùng để chỉ "việc lựa chọn hoặc điều chỉnh một trong những kiểu câu có ý nghĩa tương đồng, giúp cho ngữ nghĩa cần thể hiện được nổi bật nhất và phù hợp với phong cách nhất" (2003, tr.223). Chẳng hạn, khi gọi Chí Phèo vào bóp chân, nhưng thực chất là để thỏa mãn "cơn khát tình" của mình, bà vợ thứ ba của Bá Kiến nói xa rồi lại nói gần, cố ý gợi cho Chí hiểu ý đồ đen tối của mình bằng câu:

1. Chả nhẽ tao gọi mày vào chỉ để bóp chân thế này thôi ư?… ("Chí Phèo", Nam Cao)

Câu văn trên thuộc câu phản vấn. Câu phản vấn có giá trị khiến cho dạng phủ định trở thành khẳng định và ngược lại. Sử dụng kiểu câu này có giá trị nhấn mạnh và làm nổi rõ dụng ý của người

**PGS.TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội; Email: phamngochamnnvhtq@gmail.com*
***Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Email: phkhuong@daihocthudo.edu.vn*

nói. *"Chả nhẽ", "chỉ để", "thôi ư"* là ba thành tố cơ bản làm nên câu phản vấn này, bộc lộ một cách khá lộ liễu "lời trách móc" của bà ba với Chí Phèo. Cũng với thông tin này, người nói có thể sử dụng các kiểu câu khác như:

1a. Tao không gọi mày vào chỉ để bóp chân thế này thôi.

1b. Tao gọi mày vào không chỉ bóp chân thế này thôi.

1c. Mày được tao gọi vào không chỉ để bóp chân thế này thôi.

1d. Mày được tao gọi vào chỉ để bóp chân thế này thôi ư?

Bốn câu từ 1a đến 1d có nghĩa cơ bản tương đương với câu 1. Tuy nhiên, câu 1a, 1b là câu chủ động, dạng phủ định. Câu 1c, 1d là câu bị động, trong đó câu 1a là câu phủ định, câu 1d là câu phản vấn. Tác giả sử dụng câu 1 nhằm làm nổi bật ý bà ba là người chủ động hành sự. Hình thức câu phản vấn nhằm nhấn mạnh dụng ý giúp Chí Phèo tự nhận thức về nhiệm vụ bà Ba giao cho mình: *ngoài bóp chân, "bóp thế này" ra, còn phải làm gì nữa? Không chỉ "bóp thế này" mà còn phải "bóp thế kia"...* Như vậy, việc sử dụng câu phản vấn của tác giả trong trường hợp này đã phát huy được vai trò của nó trong việc thể hiện tính cách nhân vật. Bản tính dâm đãng của bà Ba được bộc lộ và từ một cử chỉ của nhân vật đã liên đới đến một loạt vấn đề mà nhà văn muốn lột tả, đó là hậu quả của chế độ đa thê đa thiếp, thực chất của cái gọi là "môn đăng hộ đối" trong xã hội phong kiến. Đồng thời, khi đọc đến đoạn mô tả về cảm nhận khi gặp và sau khi gặp Thị Nở thì thấy "thích" và "nhớ", trong sự so sánh với cảm nhận khi gặp bà Ba thì thấy "nhục hơn là thích" của Chí Phèo, độc giả sẽ hiểu rõ về phẩm chất và nhân cách của kẻ đầy tớ khốn cùng - Chí Phèo, từ đó suy ngẫm về bi kịch của người nông dân bị đẩy vào con đường lưu manh hóa và xót xa cho nhân tính của họ bị lu mờ.

Tu từ cú pháp là một nghệ thuật, một thủ pháp biểu đạt, trong đó, từ chính là những "viên gạch" tạo nên câu, đoạn, bài văn là những "công trình kiến trúc" lớn nhỏ khác nhau. Nếu như một công trình kiến trúc cần đạt yêu cầu cả về tính bền vững, an toàn và mỹ quan thì câu, ngữ đoạn (tổ hợp từ hai câu trở lên), bài văn cũng cần được trau chuốt về câu, từ giúp cho việc biểu đạt tư tưởng tình cảm vừa "chất" về phương diện nội dung, vừa "đẹp" về phương diện hình thức, làm nên sức sống của tác phẩm. Tu từ cú pháp là một trong những thủ pháp quan trọng trong tất cả các biện pháp tu từ. Tu từ cú pháp phải tuân thủ quy tắc ngữ pháp của ngôn ngữ, song cũng cần đạt đến trình độ sáng tạo, làm nên phong cách biểu đạt, thể hiện tài hoa của người viết hoặc nói. Tu từ cú pháp bao gồm các kiểu câu dài, ngắn, phân hợp. Có những câu thoạt nhìn hình thức có vẻ không phù hợp với quy tắc ngữ pháp, nhưng thực chất đó là câu được người viết, nhất là những nhà văn nổi tiếng sáng tạo ra qua việc vận dụng sáng tạo biện pháp tu từ cú pháp, khiến cho câu văn có giá trị biểu đạt vượt trội. Người viết và người nói cần tích lũy được nhiều kiểu câu, có khả năng chuyển hóa cao, trước một vấn đề cần truyền đạt, họ biết cách lựa chọn kiểu câu nào, tổ hợp nên ngữ đoạn nào..., tất cả đều xuất phát từ nhu cầu biểu đạt, và được quyết định bởi mục đích giao tiếp, nhằm đạt được hiệu quả tu từ như thế nào.

Lặp cú pháp, còn gọi là lặp cấu trúc hay điệp cú pháp cũng là một biện pháp tu từ cú pháp mà trong đó, người sử dụng ngôn ngữ lựa chọn cách lặp lại cấu trúc của một cụm từ hoặc một câu nhằm mục đích nhấn mạnh tư tưởng, nội dung cần biểu đạt và tạo ra tiết tấu, nhịp điệu cũng như tính liên kết cho các câu văn, câu thơ, để lại ấn tượng khó phai cho người đọc. Trong truyện ngắn "Anh Xẩm", Nguyễn Công Hoan đã sử dụng một cách hiệu quả các thủ pháp tu từ cú pháp, góp phần làm nên thành công trong việc tái hiện hình ảnh anh Xẩm - một nhân vật điển hình trong một hoàn cảnh điển hình - đêm đông giá rét vắng bóng người, không ai đoái hoài mà anh vẫn hát, vẫn vét thau, mặc dù trong thau không một xu, một trinh mà anh vẫn hy vọng.

3. Đặc điểm của biện pháp tu từ cú pháp trong "Anh Xẩm"

Trong tác phẩm "Anh Xẩm", tác giả đã sử dụng các dạng câu ngắn dưới mười âm tiết, thậm chí là một số câu chỉ có một từ kết hợp với câu dài. Theo thống kê của chúng tôi, trong 92 câu của toàn văn, không kể những câu thuộc lời bài hát mà anh Xẩm hát trong lúc xin ăn, có tới 55 câu ngắn, chiếm 59,78%. Dạng câu một từ đơn âm tiết và câu một từ song âm tiết được tác giả dành cho mỗi câu đặc biệt này một hàng, có thể coi như một đoạn tự nhiên trong toàn văn. Các câu độc từ chỉ có một từ đơn âm tiết "Gió"; "Mưa" kết hợp với câu độc từ song âm tiết "Não nùng" được đặt ở vị trí đầu và cuối tác phẩm. Với các thông tin này, người viết hoàn toàn có thể chỉ cần nhắc đến một lần và dưới dạng một câu có nối kết các thành phần bằng dấu phẩy, chẳng hạn như *Gió, mưa, não nùng* hay thêm một

số thành phần khác tạo nên câu *Trời gió rét, mưa triền miên, lòng người não nùng* đã đủ tạo nên không gian và tình người hô ứng với cảnh vật cho toàn tác phẩm. Tuy nhiên, Nguyễn Công Hoan đã chọn cho mình một cách tạo câu đặc biệt và lặp lại hai lần ở vị trí mở đầu và kết thúc, như muốn nhắn nhủ độc giả, không gian ấy và lòng người ấy là hình ảnh xuyên suốt tác phẩm. Gió, mưa và lòng người mỗi một sự vật như chiếm một khoảng riêng nhưng lại hòa quyện vào nhau theo một trình tự nhất định, khiến cho cảnh và người tương tác. Cảm nhận của con người chính là hệ quả tác động từ cảnh vật, như đại thi hào Nguyễn Du đã từng nói *Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ*... (Truyện Kiều).

Ngoài câu độc từ là những thực từ có nghĩa, tác giả còn sử dụng câu độc từ là hư từ không có nghĩa thực, chẳng hạn như *Nhưng mà* kết hợp với dấu chấm lửng (...), tạo thành câu *Nhưng mà ...* cũng chiếm một dòng, tương đương với một đoạn tự nhiên. Câu độc từ *Bởi vì* kết hợp với dấu chấm lửng (...) tạo thành câu *Bởi vì...* lặp lại ba lần, mỗi câu cũng chiếm một dòng. Những từ *Nhưng mà*, *Bởi vì* với tư cách là những quan hệ từ có vai trò nối kết các vế câu, các ý, các đoạn với nhau. Những câu từ này đặt trong tương quan với các câu, đoạn khác trong toàn văn, khiến người đọc không thể không liên hệ với các câu khác xuất hiện trong tác phẩm có chứa các từ *và, vẫn, càng, lại, rồi, rồi lại, song, cứ, nhưng, mà, hễ,...* đều đóng vai trò liên kết ý và tần số xuất hiện đều không dưới hai lần. Việc vận dụng các hư từ này thể hiện rõ nét dụng ý của tác giả trong việc tạo nên mối liên kết câu với câu, đoạn với đoạn, khiến cho nội dung toàn văn gắn bó khăng khít, logic chặt chẽ với nhau. Tất cả nhằm khắc họa cảnh vật nghiệt ngã với gió rít, mưa sa dường như diễn ra suốt đêm dài và lời hát của anh Xẩm vẫn bất đắc dĩ cất lên, như hy vọng của anh Xẩm chưa hề nguội tắt. Cảnh vật thì vô tình, kẻ nghèo khó, mù lòa chỉ cảm nhận được ngoại cảnh bằng tính giác và xúc giác. Và cái đói, cái nghèo đã buộc họ phải cam chịu gió mưa, rét mướt mà suốt một đêm dài không nhận được bất kì sự đáp đền nào, dù chỉ là một trinh.

Câu *Đường vắng ngắt* lặp lại bốn lần, được nối kết bởi các từ *vẫn, càng*, cùng với các câu *Gió giật từng hồi, Gió vẫn giật từng hồi* lặp lại ít nhất ba lần, *Mưa như rây bột, Mưa vẫn như rây bột* lặp lại bốn lần..., góp phần nhấn mạnh không gian giá lạnh ngày càng khắc nghiệt hơn, vẫn cứ vô tình đe dọa, không chịu buông tha một con người khốn khổ - anh Xẩm.

Trên đây là những phép lặp dùng để tái hiện không gian, tạo nền cho nhân vật xuất hiện. Hình ảnh anh Xẩm trong không gian khắc nghiệt ấy được tác giả lặp lại nhiều lần qua hàng loạt hành động *Anh ngồi..., anh uốn cung đàn..., anh ngâm..., anh ngửa đầu..., anh nhăn răng ra cười..., anh kể..., anh càng..., anh lại..., anh tiếc..., anh tưởng..., anh cứ..., rồi anh run cầm cập...* Những thủ pháp lặp kể trên có giá trị như một phương thức liên kết văn bản. Bản chất của phương thức liên kết này "*là việc sử dụng các phương tiện từ ngữ để nối kết các câu nói lại với nhau, như lặp từ, dùng từ ngữ chỉ quan hệ nối kết giữa câu này với câu kia."* (Diệp Quang Ban, 2009, tr.294). Trong tác phẩm của mình, Nguyễn Công Hoan vận dụng sáng tạo phương thức liên kết bằng cách dùng từ ngữ chỉ quan hệ nối kết không chỉ dành cho câu này với câu kia, mà còn liên kết giữa các đoạn trong toàn văn, khiến cho các tình tiết về câu chuyện hát rong kiếm sống của anh Xẩm trong đêm đông giá buốt có tính logic cao. Thời gian, không gian, cảnh vật và con người cũng như kết thành một khối. Nhờ có chuỗi câu từ có giá trị liên kết trong văn bản đó mà phép liên kết dưới ngòi bút của nhà văn *"không chỉ có khả năng làm rõ mạch lạc giữa các câu xác định mà còn ở khả năng giải thích sức diễn đạt của chúng về những phương diện diễn đạt khác nhau. Chúng có thể tạo nên những giá trị tu từ (như trong việc khắc họa tính cách nhân vật), những giá trị về phong cách chức năng*" (Diệp Quang Ban, 2009, tr.395). Như vậy, biện pháp tu từ cú pháp trong "Anh Xẩm" đã đạt được hiệu quả cao, trước hết về mặt hình thức là liên kết các câu, các đoạn trong văn bản, sau đó là liên kết các ý. Tất cả nhằm thể hiện tư tưởng nội dung tác phẩm qua nghệ thuật ngôn từ và phong cách của tác giả.

Trong tác phẩm, Nguyễn Công Hoan cũng vận dụng một số câu dài, như *Thỉnh thoảng, những chiếc xe cao - su kín mít như bưng, lép nhép chạy uể oải tia ra hai bên cánh gà hai dòng khói thuốc lá. Lại thỉnh thoảng một người đi lén dưới mái hiên, run rẩy, vội vàng.* Một câu dài tới 27 âm tiết đi liền với câu 14 âm tiết. Giữa hai câu được kết nối bằng *lại* và trước đó là câu ngắn *Đường vắng ngắt* hay *Đường vẫn vắng ngắt.* Chuỗi câu này lặp lại ba lần trong toàn văn. Ngoài ra, trong tác phẩm còn

xuất hiện cặp câu dài 16 và 15 âm tiết cũng được lặp lại ba lần: *Xung quanh ngọn lửa điện đẫm lệ rây nước loáng sáng thành một quầng vàng tròn. Đường bóng nhoáng như mặt hồ lặng sóng, chiếu lộn những vệt sáng đèn dài.* Cặp câu dài này cũng được nối tiếp với cặp câu ngắn *Mưa như rây bột, như chăng lưới. Phố xá lờ mờ trắng ra,* tạo nên một chuỗi câu lặp lại. Người đọc sẽ không nhầm tưởng rằng, tác giả lặp lại câu, thậm chí là đoạn nhằm tăng độ dài vô vị cho tác phẩm. Việc lặp lại này hoàn toàn là dụng ý của tác giả muốn nhấn mạnh một điều, cảnh vật vẫn cứ diễn ra, vẫn cứ vô tình, mặc cho anh Xẩm vẫn cứ hi vọng.

Phép lặp cú pháp được tác giả vận dụng không chỉ lặp lại cả câu, cả đoạn, lặp từ chỉ quan hệ..., mà còn lặp lại nhiều lần số từ, động từ, danh từ..., lặp tới bốn, năm lần trong một câu, một đoạn ngắn. Những phép lặp đó lại được sắp xếp ở những vị trí hết sức đắc địa, khiến độc giả liên hệ và cảm nhận được mối liên kết giữa chúng. Ví dụ:

1. Thau anh không ***một*** *tiếng vang động.* ***Một*** *xu cũng chẳng có.* ***Một*** *trinh to cũng chẳng có.* ***Một*** *trinh con cũng chẳng có...* (Số từ "một" lặp lại bốn lần)

2. Anh cứ ***hát****. Hết sức* ***hát****. Gò ngực mà* ***hát****. Há miệng to mà* ***hát****.* ***Hát*** *như con cuốc kêu thương.* (Động từ "hát" lặp lại năm lần)

3. ***Ông giăng*** *lên cao,* ***ông giăng*** *xuống thấp,* ***ông giăng*** *lẩn bóng chuối, chứ* ***ông giăng*** *lại i a mờ.* (Danh từ "ông giăng" lặp lại bốn lần).

Trong ba câu và đoạn văn trên, câu thứ ba là trích lời bài hát của anh Xẩm. Hai đoạn còn lại thuộc lời văn của tác giả. Liên hệ ba câu và đoạn lại với nhau, người đọc có thể thấy, anh Xẩm bỏ công kiếm sống là vô cùng lớn, anh hát đến quên mình. Tuy nhiên, đáp lại sức lao động nghệ thuật ấy của anh lại là một xu, rồi đến một trinh to, rồi đến một trinh nhỏ cũng không. Đó là một nghịch cảnh. Tác giả dẫn ra hình ảnh *ông giăng* luôn ở tư thế động, với những động từ *lên, xuống, lẩn* và tính từ *mờ* đi kèm, như muốn nói *ông giăng vẫn thức cùng anh Xẩm.* Phép lặp này phát huy được vai trò khắc họa sự biến động của thời gian và không gian. Anh Xẩm đã dốc hết sức tàn, lực kiệt để mưu sinh suốt một đêm, dù đêm có trăng, dẫu là trăng mờ, hay đêm không trăng, đêm dài đầy mưa gió như đêm nay... Một xu rồi xuống một trinh, một trinh to rồi xuống mức một trinh nhỏ, nhưng tất cả đều không, một tia hy vọng nhỏ nhoi cho cuộc sống vật chất tối thiểu cũng tắt lịm trong khi mưa gió đầy trời không hề tắt. Hình ảnh ấy trái ngược với việc mô tả hành vi hát của anh Xẩm với hàng loạt động từ mạnh và phép ví von cùng bổ nghĩa cho động từ "hát" lặp lại tới năm lần, chứng tỏ công sức của anh bỏ ra ngày một nhiều, cường độ lao động ngày một lớn *cứ hát, hết sức hát, gò ngực mà hát, há miệng to mà hát, hát như cuốc kêu thương.* Và nghịch cảnh trái ngang, bi kịch của anh Xẩm càng được bộc lộ rõ nét.

Đọc tác phẩm, người ta dễ dàng phát hiện ra rằng, lời văn của tác giả thì lặp lại từng đoạn, lặp tới ba bốn lần, nhưng bài hát của anh Xẩm thì không hề lặp. *Hết bài xẩm chợ, anh quay ra cải lương.* Tác giả dẫn ra lời hát của anh Xẩm tất cả năm lần, nhưng mỗi đoạn lời hát đều khác nhau. Có điều, tác giả đã nối các đoạn lời hát của anh Xẩm bằng các từ ngữ có giá trị liên kết như *Anh ngâm..., Anh kể sa mạc..., Anh vẫn cứ hát..., Rồi lại kể chuyện Sài Gòn...* Với chừng ấy ngôn từ, người đọc đủ cảm nhận được sự nhiệt thành và tài nghệ biểu diễn cũng như "kho bài hát" của anh là vô tận... Lẽ ra, anh phải được đáp lại xứng đáng cả về vật chất lẫn tinh thần cho sự nhiệt thành và tài nghệ đó.

Có thể nói, biện pháp tu từ cú pháp được Nguyễn Công Hoan vận dụng một cách hết sức sáng tạo trong toàn truyện ngắn. Trong khuôn khổ 92 câu của toàn văn, tác giả đã lặp lại rất nhiều lần từ, ngữ, câu, thậm chí là đoạn văn. Số lần lặp lại nhiều nhất lên đến năm lần, song người đọc cảm thấy mạch văn vẫn trôi chảy theo trình tự một cách hết sức tự nhiên, không hề lủng củng. Phép lặp là một trong những biểu hiện cụ thể của tu từ cú pháp, không những phát huy tác dụng liên kết câu, đoạn trong toàn văn, tăng cường tính mạch lạc, quan hệ logic giữa các ý, các tình tiết của câu chuyện anh Xẩm hát rong kiếm sống trong đêm gió rét. Công sức bỏ ra là vô tận nhưng đáp lại về vật chất và cả tinh thần đều là con số 0. Phép lặp đi đôi với việc kết hợp khéo léo giữa câu dài và câu ngắn, đặc biệt là câu độc từ. Câu độc từ bao gồm một âm tiết với tư cách là thực từ và câu độc từ song âm tiết với tư cách là quan hệ từ. Ngoài ra, việc lặp lại các động từ, số từ, tính từ, danh từ, hư từ trong câu, trong đoạn và trong toàn văn đều phát huy tác dụng tích cực nhằm thể hiện tư tưởng nội dung. Tất cả góp

phần làm nổi bật không gian, thời gian, nhân vật của tác phẩm, khiến cho hoàn cảnh và nhân vật đều đạt mức đến điển hình. Qua đó, nghịch cảnh và bi kịch cuộc đời anh Xẩm tiêu biểu cho bao kiếp lầm than được tác giả khắc họa hết sức thành công, sinh động, chân thực, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.

4. Kết luận

Tu từ cú pháp là một trong những biện pháp tu từ mang lại hiệu quả cao trong giao tiếp ngôn ngữ, nhất là trong sáng tác văn học. Tu từ cú pháp được thể hiện bằng các phương thức đảo ngữ, chêm xen, phép đối, câu hỏi tu từ, lặp lại cấu trúc... Trong tác phẩm "Anh Xẩm", Nguyễn Công Hoan đã khéo léo sử dụng các câu độc từ, các kiểu lặp từ, lặp câu, thậm chí là lặp cả đoạn văn, đều thuộc biện pháp tu từ cú pháp. Phép lặp là hiện tượng phổ biến xuất hiện trong toàn tác phẩm, khiến cho các tình tiết trong toàn câu chuyện anh Xẩm hát rong trong đêm đông giá rét mà không kiếm nổi một trinh nhỏ, còn nói chi đến trinh to hay một đồng xu, được gắn kết chặt chẽ. Về mặt văn bản, nhờ có phép lặp này mà toàn văn có cấu trúc chặt chẽ, tính logic mà mạch lạc cao. Về mặt tư tưởng, nội dung, hình ảnh anh Xẩm khốn khó, nhiệt thành, đổi lời ca tiếng hát lấy miếng cơm trong đêm đông gió rét, nhưng không hề được đáp đền dù là một chút vật chất nhỏ nhoi. Vì thế, nhân vật anh Xẩm được nâng lên thành nhân vật điển hình, xuất hiện trong hoàn cảnh điển hình. Việc vận dụng biện pháp tu từ cú pháp này đã góp phần thể hiện tài năng và phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Công Hoan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản,* Nxb Giáo dục Việt Nam.

2. Nguyễn Thiện Giáp (2014), *Nghĩa học Việt ngữ,* Nxb Giáo dục Việt Nam.

3. Nguyễn Hòa (2008), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lí luận và phương pháp,* Nxb Đại học Quốc gia.

4. 李宏伟、武晓平 (2003)，《汉语语法修辞》，长春：吉林人民出版社.

5. 盛晓明 (2000)，《话语规则与知识基础——语用学维度》，上海：学林出版社.

The effectiveness of using archaic rhetoric in "Anh Xam" by Nguyen Cong Hoan

Abstract: Nguyen Cong Hoan is a renowned realistic writer in Vietnamese literature during the period from 1930 to 1945. One of the key factors contributing to his success is the use of rhetorical figures, including archaic rhetoric. In this article, the analysis of the effectiveness of employing archaic rhetoric by Nguyen Cong Hoan in the short story "Anh Xam" aims to highlight the role of this rhetoric figures in expressing the content and ideas of the literary work, contributing to affirming the artistic talent of the writer as well as the value of archaic rhetoric in communication.

Key words: archaic rhetoric; Anh Xam; Nguyen Cong Hoan; effectiveness.